

Võ Nhai, ngày 15 tháng 01 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 114/2023/TLST- HNGĐ, ngày 13 tháng 11 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Triệu Thị T, sinh năm 1991;

Trú tại: Xóm B, xã P, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Đặng Hữu S, sinh năm 1989;

Trú tại: Xóm B, xã P, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội ban hành Luật phí và lệ phí;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Triệu Thị T và anh Đặng Hữu S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị T và anh Đặng Hữu S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Đặng Hữu S có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng

cháu Đặng Phúc T1, sinh ngày 25/3/2011 và cháu Đặng Phúc H sinh ngày 14/10/2015 cho đến khi cháu T1 và cháu H đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

- **Về quyền đi lại thăm con chung:** Chị Triệu Thị T bên có quyền đi lại thăm con chung.

- **Về cấp dưỡng nuôi con:** Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung:** Chị Triệu Thị T và anh Đặng Hữu S không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về khoản nợ chung:** Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Triệu Thị T tự nguyện nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách nhà nước, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp. Hoàn trả cho chị Triệu Thị T 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng phí số 0006495 ngày 13/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh TN;
- VKSND huyện VN;
- VKSND tỉnh TN;
- UBND phường, xã;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Huyền